

LỜI NÓI ĐẦU

Bóng chuyền là môn thể thao đối kháng gián tiếp và tính tập thể cao, đây cũng là một môn thể thao giữ một vị trí quan trọng trong hệ thống giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao. Bóng chuyền là môn học bắt buộc thuộc nội dung chương trình giảng dạy của các trường Đại học TDTT. Để đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ thể dục thể thao chất lượng cao cho xã hội, việc biên soạn giáo trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập phải đảm bảo tính khoa học và thực tiễn gắn với phát triển của đất nước.

Giảng dạy - huấn luyện bóng chuyền không chỉ trang bị cho người tập những kỹ năng, kỹ xảo vận động mà còn trang bị cho họ những phẩm chất đạo đức, ý chí, tính kiên trì và lòng dũng cảm.

*Thông qua các nguồn tài liệu tham khảo của các tác giả, chuyên gia về lĩnh vực bóng chuyền trong và ngoài nước, cũng như đúc kết từ kinh nghiệm thực tiễn giảng dạy. Nhóm tác giả tiến hành biên soạn cuốn **“Giáo trình bóng chuyền”**, có kết cấu nội dung và phương pháp sát với chương trình giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học phục vụ cho đối tượng cán bộ, sinh viên trường Đại học TDTT Đà Nẵng và đông đảo bạn đọc.*

Nội dung giáo trình gồm 7 chương được trình bày và sắp xếp một cách cơ bản, khoa học. Chương 1 - Lịch sử phát triển môn bóng chuyền; Chương 2 – Kỹ thuật bóng chuyền; Chương 3 – Chiến thuật bóng chuyền; Chương 4 – Phương pháp giảng dạy bóng chuyền; Chương 5 – Huấn luyện bóng chuyền; Chương 6 – Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bóng chuyền; Chương 7 – Tuyển chọn và nghiên cứu khoa học trong bóng chuyền.

Trong quá trình biên soạn giáo trình các tác giả đã cố gắng, cập nhật một cách đầy đủ nhất những nội dung kiến thức cơ bản về giảng dạy và huấn luyện môn bóng chuyền. Mặc dù đã rất cố gắng song chắc khó tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến chân thành của các đồng nghiệp và đông đảo bạn đọc để nội dung giáo trình được hoàn thiện hơn trong các lần tái bản sau.

Trân trọng cảm ơn!

Chủ biên: TS. Nguyễn Ngọc Long

Nhóm biên soạn:

TS. Nguyễn Ngọc Long

TS. Nguyễn Xuân Hùng

Ths. Lê Hoàng Dũng

Ths. Trần Xuân Tâm

CHƯƠNG 1: LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN MÔN BÓNG CHUYỀN

Tóm tắt nội dung chương 1.

Học chương này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc và lịch sử phát triển của môn bóng chuyền. Quá trình phát triển kỹ - chiến thuật, luật môn bóng chuyền của thế giới và Việt Nam. Xu thế phát triển của bóng chuyền hiện đại trên thế giới và Việt Nam. Trên cơ sở đó giúp cho người học sơ kết được những kiến thức đã tiếp thu trong quá trình học làm tiền đề cho việc học các chương sau.

Mục tiêu chung của chương 1.

**** Kiến thức***

Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức cơ bản về một số nội dung chính của Lịch sử phát triển môn bóng chuyền, đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy. Biết lựa chọn các nội dung đã học để biên soạn bài giảng nhằm phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp ra trường. Có thể tự nghiên cứu và làm việc đáp ứng theo nhu cầu của xã hội đòi hỏi.

**** Kỹ năng***

Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về Lịch sử phát triển môn bóng chuyền, ứng dụng, giảng dạy, huấn luyện trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Có năng lực tổ chức hoạt động TDTT quần chúng, đáp ứng với các yêu cầu phát triển TDTT trong giai đoạn đổi mới hiện nay. Khả năng tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu tài liệu để không ngừng nâng cao trình độ, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới cao hơn.

**** Thái độ***

Sinh viên cần nghiêm túc chấp hành đúng quy chế lớp học; tích cực thực hiện tốt nội dung học tập. Đồng thời hiểu được vai trò, ý nghĩa của môn học trong lĩnh vực chuyên môn cũng như ngoài xã hội.

1.1. Nguồn gốc và lịch sử phát triển

1.1.1. Nguồn gốc

Ngày nay đa số các nhà sử học khẳng định rằng bóng chuyền xuất hiện đầu tiên ở Mỹ vào năm 1895 một giáo viên thể dục tại thành phố Geliok - Massatrusetts tên là William G. Morgan nghĩ ra. Ông muốn đề xướng môn thể thao đơn giản để tập luyện, không đòi hỏi nhiều về thiết bị đặc biệt và chi phí ít tốn kém. Lúc đầu nó là môn thể thao đơn giản vì mục đích là giải trí; tên gọi đầu tiên là “Mintonette” dịch ra tiếng Anh là “bóng bay”.



William G. Morgan (1870-1942)

Tháng 7 năm 1896 J.Y Canoron viết bài giới thiệu môn thể thao mới này trong một tờ báo “ Rèn luyện thân thể ” ở Mỹ. Từ đó môn bóng chuyền được quảng bá và truyền thông rộng rãi không những ở Mỹ mà còn lan rộng khắp các nước châu lục. Sau nhiều lần được các chuyên gia tìm tòi nghiên cứu và cải tiến thì hoạt động tập luyện và thi đấu dần dần được hoàn thiện như ngày nay.

1.1.2. Lịch sử phát triển

Từ hoạt động là trò chơi giải trí được phát triển thành môn thể thao mới. Tiền khởi từ năm 1895 đến năm 1920 bóng chuyền là một dạng trò chơi và được phát triển rất nhanh không chỉ ở Châu Âu mà còn phát triển sang Châu Mỹ và châu Á.

Bóng chuyền xuất hiện ở châu Mỹ Latinh và Canada vào năm 1900, năm 1906 ở Cuba, năm 1909 ở Puerto Rico, năm 1910 ở Peru, năm 1917 ở Braxin,Urugoay, Mexico.

Bóng chuyền xuất hiện ở châu Á vào khoảng năm 1905 đến năm 1908 lúc đầu vào Philippines, Trung Quốc và Nhật Bản hình thành với lối chơi 9 người.

Bóng chuyền vào Châu Âu đầu tiên vào Pháp năm 1910, năm 1914 vào Anh, năm 1920 - 1921 vào Liên Xô (cũ), Tiệp Khắc, Ba Lan. Sau đó được hình thành ở các nước khác theo con đường quân đội Mỹ (nghĩa là Mỹ là một nước siêu cường quốc bằng chiến tranh, đi đến đâu mang hoạt động môn thể thao này tới đó để tập luyện với mục tiêu: “ Rèn luyện thân thể”. Và nó phát triển rất nhanh chóng ở Châu Âu, đặc biệt là Liên Xô, Pháp và Tiệp khắc.

Do có sự phát triển rất nhanh chóng của bóng chuyền cả về số lượng ở hầu hết các nước và các châu lục trên thế giới, nên bóng chuyền đã có số người dân tham gia tập luyện thường xuyên khoảng trên 200 triệu người. Do đó bóng chuyền cũng cần có một tổ chức lãnh đạo thống nhất và được thi đấu trong các giải thể thao.

Năm 1912 Hiệp hội các vận động viên nghiệp dư được thành lập.

Năm 1913 Tại Paradiat tổ chức giải vô địch. Giải này cứ ba năm một lần và đến lần thứ 10 thì giải tán vì Nhật muốn cho Mãn Châu tham gia và quân Tưởng Giới Thạch phản đối.

Năm 1922 tại Brooklyn (Mỹ) mới chính thức tổ chức giải vô địch bóng chuyền và cũng năm đó bóng chuyền cũng được đề nghị đưa vào chương trình thể vận hội lần thứ 8 (1924) tại Pari (Pháp).

Lý do bởi, thể vận hội lần thứ nhất đến thứ bảy chưa có môn thể thao Bóng chuyền nên thời điểm đề nghị là năm 1922, nhưng chương trình thể vận hội đến năm 1924 mới tổ chức theo định kỳ.

Năm 1928 tại Matxcova trong chương trình đại hội TDTT đã có Bóng chuyền. Như vậy cùng với sự phát triển của phong trào, từ một trò chơi hình thành từ các động tác tự nhiên với mục đích nghỉ ngơi tích cực. Đến năm 1922 Bóng chuyền đã trở thành một môn thể thao thành tích cao trên thế giới.

Từ năm 1929 - 1939 kỹ thuật, chiến thuật có những bước nhảy vọt, chấn bóng tập thể xuất hiện, phát triển các hình thức tấn công mới mang tính chất tập thể cao điều đó thể hiện trong cách sắp xếp các cầu thủ trên sân, trong việc tổ chức tấn công và phòng thủ, trong việc yểm hộ người đập, người chắn.

Ngoài ra Ủy ban còn thảo luận việc đưa môn bóng chuyền vào chương trình Thế vận hội Olympic năm 1940.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ 2, theo sáng kiến của hội Bóng chuyền, Tiệp Khắc - Balan - Pháp đã thành lập một tiểu ban khác theo quyết định của ủy ban hội nghị Bóng chuyền đầu tiên được tổ chức vào tháng 4 năm 1947 tại Pari. Tham gia hội nghị có 14 nước. Hội nghị đã quyết định thành lập Liên đoàn Bóng chuyền quốc tế, viết tắt là FIVB. Sự kiện thành lập Liên đoàn Bóng chuyền quốc tế chứng tỏ sự thừa nhận Bóng chuyền là môn thể thao có sự phát triển rộng rãi trên toàn thế giới. Liên đoàn Bóng chuyền được thành lập theo từng Châu lục như hiện nay bao gồm: Liên đoàn Bóng chuyền Châu Á (AVC) có 65 liên đoàn thành viên, trong đó có Liên đoàn Bóng chuyền Việt Nam là VFV; Liên đoàn bóng chuyền Châu Phi (CAVB) có 53 Liên đoàn thành viên; Liên đoàn Bóng chuyền Châu Âu (CEV) có 55 Liên đoàn thành viên; Liên đoàn bóng chuyền Nam Mỹ (CSV) có 12 Liên đoàn thành viên và Liên đoàn bóng chuyền Bắc, Trung Mỹ và Caribe (NORCECA) có 35 Liên đoàn thành viên. Từ đó Bóng chuyền được đưa vào thi đấu các giải vô địch với quy mô lớn.

Năm 1948 lần đầu tiên hiệp hội Bóng chuyền Quốc tế tổ chức giải vô địch nam Châu Âu ở Roma (Ý) có 6 đội tham gia và Tiệp Khắc giành chức vô địch.

Tháng 9 – 1949, tại Praha (Tiệp Khắc) tổ chức giải vô địch thế giới lần thứ nhất cho các đội nam và vô địch Châu Âu cho nữ. Cả hai đội nam nữ Liên Xô giành chức vô địch.

Từ đó các giải vô địch thế giới, vô địch Châu Âu, cúp Châu Âu được tiến hành thường xuyên ngày càng thu hút nhiều đội đại biểu các nước tham gia.

Năm 1956 Giải vô địch thế giới được tổ chức ở Pari (Pháp) có 17 đội nữ và 24 đội nam tham gia.

Năm 1964 Bóng chuyền chính thức đưa vào chương trình thể vận hội ở Tokyo (Nhật Bản). Đội nam Liên Xô và đội nữ Nhật Bản giành chức vô địch thể vận hội. Trong thời gian này kỹ chiến - thuật đã phát triển cao như: Kỹ thuật đập giãn biên, đập nhanh, đập lao, đập trên tay chắn đã xuất hiện.... Chiến thuật tấn công cũng phát triển như: Tấn công hai chuyền phối hợp động tác giả, tấn công 3 người bởi hàng sau đan lên tổ chức ...

Năm 1965 Nhật Bản là nước đầu tiên nghiên cứu ra kỹ thuật phát bóng bay trên thế giới.

Năm 1984 Nhật Bản đã nghiên cứu ra một chiến thuật mới đầu tiên trên thế giới đó là chiến thuật “Tập trung mà phân tán” nghĩa là sử dụng lối đánh chiến thuật 3 mũi tấn công, 4 mũi tấn công, 5 mũi tấn công. Trung tâm hoạt động chiến thuật là ở vị trí số 3 (tổ chức).

Diễn hình sự thành công của chuyên gia bóng chuyền Nhật Bản nghiên cứu trong quyển tạp chí Bóng chuyền thế kỷ 20 ca ngợi: “Vào thập kỷ 80 (nghĩa là những năm tìm tòi và nghiên cứu) sau bước ngoặt mở đầu (được thế giới thừa nhận kỹ chiến - thuật của Nhật Bản nổi tiếng và hiệu quả) biệt hiệu là cơn lốc Phương Đông”. Đội nữ Bóng chuyền Nhật Bản trong một chuyến viễn du tại Châu Âu đã đánh bại các đội mạnh bằng một vũ khí phát bóng bổng và bay. (Thời kỳ đó đội nữ bóng chuyền Trung Quốc là mạnh nhất Châu Á).

Điểm lại đội nữ Bóng chuyền Trung Quốc vào thập kỷ 70 nhờ có phương châm huấn luyện sáng tạo của chuyên gia với kỹ thuật toàn diện, nổi trội đặc điểm, điều luyện chuẩn xác, nhanh biến nhiều hơn, tăng độ cao, sáng tạo không ngừng. Diễn hình đội bóng chuyền nữ Trung Quốc 5 lần liên giành chức vô địch thế giới.

Hiện nay có khoảng 20 đội nam và 10 đội nữ có trình độ mạnh thay nhau giành huy chương vàng thế giới, thể vận hội gồm các Đội nam như: Nga, Ba Lan, Đức, Nhật Bản, Mỹ, Braxin, Argentina, Italia, Hà Lan Đội nữ: Nga, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Cu Ba ...

Bảng 1.1. Bảng thống kê thành tích các giải vô địch bóng chuyền trong nhà Nam thế giới từ năm 1949 đến 2014.

Lần	Năm	Chủ Nhà	HCV	HCB	HCD
I	1949	Tiệp Khắc	Liên Xô	Tiệp Khắc	Bungary
II	1952	Liên Xô	Liên Xô	Tiệp Khắc	Bungary
III	1956	Pháp	Tiệp Khắc	Rômani	Liên Xô
IV	1960	Braxin	Liên Xô	Tiệp Khắc	Rômani
V	1962	Liên Xô	Liên Xô	Tiệp Khắc	Rômani

VI	1966	Tiệp Khắc	Tiệp Khắc	Rômani	Liên Xô
VII	1970	Bulgaria	Tây Đức	Bungary	Nhật Bản
VIII	1974	Mexico	Ba Lan	Liên Xô	Nhật Bản
IX	1978	Italia	Liên Xô	Italia	Cuba
X	1982	Argentina	Liên Xô	Braxin	Argentina
XI	1986	Pháp	Mỹ	Liên Xô	Bungary
XII	1990	Braxin	Italia	Cuba	Liên Xô
XIII	1994	Hy Lạp	Italia	Hà Lan	Mỹ
XIV	1998	Nhật Bản	Italia	Serbia	Cuba
XV	2002	Argentina	Braxin	Nga	Pháp
XVI	2006	Nhật Bản	Braxin	Ba Lan	Bungary
XVII	2010	Italia	Braxin	Cuba	Serbia
XVIII	2014	Ba Lan	Ba Lan	Braxin	Đức

Bảng 1.2. Bảng tổng hợp thành tích các quốc gia từng giành huy chương giải vô địch bóng chuyền trong nhà Nam thế giới từ năm 1949-2014.

TT	Quốc gia	HCV	HCB	HCD	Tổng
1	Nga-Liên Xô	6	3	3	12
2	Braxin	3	2	0	5
3	Italia	3	1	0	4
4	Tiệp Khắc	2	4	0	6
5	Ba Lan	2	1	0	3
6	Đức	1	0	1	2
7	Mỹ	1	0	1	2
8	Cuba	0	2	2	4
9	Romani	0	2	2	4
10	Bulgaria	0	1	4	5
11	Serbia	0	1	1	2

12	Hà Lan	0	1	0	1
13	Nhật Bản	0	0	2	2
14	Argentina	0	0	1	1
15	Pháp	0	0	1	1
	Tổng	18	18	18	54

Bảng 1.3. Bảng thống kê thành tích các đội từng tham dự giải vô địch bóng chuyền trong nhà Nữ thế giới từ năm 1952 đến năm 2014.

Lần	Năm	Chủ nhà	HCV	HCB	HCD
I	1952	Liên Xô	Liên Xô	Ba Lan	Tiệp Khắc
II	1956	Pháp	Liên Xô	Rômani	Ba Lan
III	1960	Braxin	Liên Xô	Nhật Bản	Tiệp Khắc
IV	1962	Liên Xô	Nhật Bản	Liên Xô	Ba Lan
V	1967	Nhật Bản	Nhật Bản	Mỹ	Hàn Quốc
VI	1970	Bulgaria	Liên Xô	Nhật Bản	Triều Tiên
VII	1974	Mexico	Nhật Bản	Liên Xô	Hàn Quốc
VIII	1978	Liên Xô	Cuba	Nhật Bản	Liên Xô
IX	1982	Peru	Trung Quốc	Peru	Mỹ
X	1986	Tiệp Khắc	Trung Quốc	Cuba	Peru
XI	1990	Trung Quốc	Liên Xô	Trung Quốc	Mỹ
XII	1994	Braxin	Cuba	Braxin	Nga
XIII	1998	Nhật Bản	Cuba	Trung Quốc	Nga
XIV	2002	Đức	Ý	Mỹ	Nga

XV	2006	Nhật Bản	Nga	Braxin	Serbia
XVI	2010	Nhật Bản	Nga	Braxin	Nhật Bản
XVII	2014	Italia	Mỹ	Trung Quốc	Braxin

Bảng 1.4. Bảng tổng hợp thành tích các quốc gia từng giành huy chương giải vô địch bóng chuyền trong nhà nữ thế giới 1952-2014.

TT	Quốc gia	HCV	HCB	HCD	Tổng
1	Nga-Liên Xô	7	2	4	13
2	Nhật Bản	3	3	1	7
3	Cuba	3	1	0	4
4	Trung Quốc	2	3	0	5
5	Mỹ	1	2	2	5
6	Italia	1	0	0	1
7	Braxin	0	3	1	4
8	Ba Lan	0	1	2	3
9	Peru	0	1	1	2
10	Romani	0	1	0	1
11	Tiệp Khắc	0	0	2	2
12	Hàn Quốc	0	0	2	2
13	Triều Tiên	0	0	1	1
14	Serbia	0	0	1	1
	Tổng	17	17	17	51

Bảng 1.5. Bảng tổng sắp huy chương các kỳ thể vận hội Olympic môn Bóng chuyền trong nhà Nam từ năm 1964 đến 2012.

Thế vận hội	Chủ nhà	HCV	HCB	HCD
Tokyo 1964	Nhật Bản	Liên Xô	Tiệp Khắc	Nhật Bản
Mexico 1968	Mexico	Liên Xô	Nhật Bản	Tiệp Khắc

Munich 1972	Đông Đức	Nhật Bản	Tây Đức	Liên Xô
Montreal 1976	Canada	Ba Lan	Liên Xô	Cuba
Moscow 1980	Liên Xô	Liên Xô	Bungary	Rômani
Los Angeles 1984	Mỹ	Mỹ	Braxin	Italia
Seoul 1988	Hàn Quốc	Mỹ	Liên Xô	Argentina
Barcelona 1992	Tây Ban Nha	Braxin	Hà Lan	Mỹ
Atlanta 1996	Mỹ	Hà Lan	Italia	Serbia
Sídney 2000	Úc	Serbia	Nga	Italia
Athens 2004	Hy Lạp	Braxin	Italia	Nga
Beijing 2008	Trung Quốc	Mỹ	Braxin	Nga
London 2012	Vương Quốc Anh	Nga	Braxin	Italia

Bảng 1.6. Bảng tổng sắp huy chương các kỳ thể vận hội Olympic môn Bóng chuyền trong nhà Nữ từ năm 1964 đến 2012.

Thế Vận Hội	Chủ Nhà	HCV	HCB	HCD
Tokyo 1964	Nhật Bản	Nhật Bản	Liên Xô	Ba Lan
Mexico 1968	Mexico	Liên Xô	Nhật Bản	Ba Lan
Munich 1972	Đông Đức	Liên Xô	Nhật Bản	Triều Tiên
Montreal 1976	Canada	Nhật Bản	Liên Xô	Hàn Quốc
Moscow 1980	Liên Xô	Liên Xô	Tây Đức	Bungary
Los Angeles 1984	Mỹ	Trung Quốc	Mỹ	Nhật Bản
Seoul 1988	Hàn Quốc	Liên Xô	Peru	Trung Quốc
Barcelona 1992	Tây Ban Nha	Cuba	Đội Tổng hợp	Mỹ
Atlanta 1996	Mỹ	Cuba	Trung Quốc	Braxin
Sídney 2000	Úc	Cuba	Nga	Braxin
Athens 2004	Hy Lạp	Trung Quốc	Nga	Cuba
Beijing 2008	Trung Quốc	Braxin	Mỹ	Trung Quốc
London 2012	VQ Anh	Braxin	Mỹ	Nhật Bản

Bảng 1.7. Bảng tổng hợp thành tích các quốc gia tham dự thể vận hội mùa hè môn Bóng chuyền nữ trong nhà.

TT	Quốc gia	HCV	HCĐ	HCB	Tổng
1	Liên Xô	4	2	0	6
2	Cuba	3	0	1	4
3	Nhật Bản	2	2	2	6
4	Trung Quốc	2	1	2	5
5	Braxin	2	0	2	4
6	Mỹ	0	3	1	4
7	Nga	0	2	0	2
8	Peru	0	1	0	1
9	Tây Đức	0	1	0	1
10	Đội Tổng hợp	0	1	0	1
11	Ba Lan	0	0	2	2
12	Bungary	0	0	1	1
13	Triều Tiên	0	0	1	1
14	Hàn Quốc	0	0	1	1
	Tổng	13	13	13	39

Bảng 1.8. Bảng tổng hợp thành tích các quốc gia tham dự thể vận hội mùa hè môn Bóng chuyền nam trong nhà.

TT	Quốc gia	HCV	HCĐ	HCB	Tổng
1	Liên Xô	3	2	2	7
2	Mỹ	3	0	1	4
3	Braxin	2	3	0	5
4	Nhật	1	1	1	3
5	Nga	1	1	2	4
6	Hà Lan	1	1	0	2
7	Serbia	1	0	1	2

8	BaLan	1	0	0	1
9	Italia	0	2	3	5
10	Tiệp Khắc	0	1	1	2
11	Tây Đức	0	1	0	1
12	Bungary	0	1	0	1
13	CuBa	0	0	1	1
14	Argentina	0	0	1	1
15	Rômany	0	0	1	1
	Tổng	13	13	14	40

Tóm lại: Xu thế phát triển kỹ chiến thuật được các nhà chuyên môn đánh giá sự phát triển toàn diện của Bóng chuyền thế giới. Việc nâng cao khả năng chiếm ưu thế trong không gian của VĐV (chiều cao, sức bật ...) toàn diện cả hai mặt: Tấn công và phòng thủ. Đặc biệt vấn đề rèn luyện phẩm chất tâm lý trong thi đấu được coi trọng đúng mức. Phát huy những thành công đạt được ở trình độ cao. Các chuyên gia bóng chuyền ngày càng có những bước chuyển biến mới, phát triển phương pháp huấn luyện lên một tầm cao và phổ cập trên thế giới.

1.2. Quá trình phát triển môn bóng chuyền

1.2.1. Quá trình phát triển kỹ - chiến thuật môn bóng chuyền

Kỹ - chiến thuật bóng chuyền cũng được thay đổi theo luật thi đấu. Ban đầu bóng chuyền chỉ là một trò chơi giải trí. Tên thường gọi là "bóng bay" hoàn toàn phù hợp với nội dung trò chơi. Bóng phải bay trên không lâu và thậm chí khi kỹ thuật của các cầu thủ trên sân yếu nhưng do số vận động viên quy định trên sân quá đông (8- 9 người hoặc nhiều hơn) nên đánh bóng vào chỗ trống sân đối phương rất khó khăn. Nhưng sau đó dần dần xuất hiện kỹ thuật đập bóng qua lưới gây khó khăn cho đối phương.

Ngay sau đó người ta thấy rằng việc đánh bóng sang sân đối phương ngay từ lần chạm đầu tiên không phải lúc nào cũng có lợi. Điều kiện tốt nhất để thắng điểm là đánh bóng qua lưới khi bóng ở phần trước sân. Các cầu thủ bắt đầu vài lần chạm bóng trước khi đánh sang sân đối phương mà như vậy trong khi thi đấu bắt đầu xuất

hiện các hành động mang tính tập thể. Việc đưa vào luật điều mục hạn chế số lần chạm bóng đã kích thích việc phát triển những động tác kỹ thuật và bước thứ ba đã trở thành quả đập tấn công.

Ban đầu, chiến thuật thi đấu chủ yếu là phân bố đều cầu thủ trên sân và đánh bóng sang đối phương.

Từ năm 1921 - 1928, luật thi đấu được xác định rõ hơn, các động tác kỹ thuật như: Phát bóng, chuyền bóng, đập bóng tấn công, chắn bóng được hình thành. Các nguyên lý chiến thuật thi đấu xuất hiện. Trước hết chúng tập trung vào việc tổ chức các hành động của một vài cầu thủ và việc các cầu thủ đó áp dụng các kỹ thuật động tác riêng lẻ.

Cũng trong giai đoạn phát triển này, việc phát bóng trước đây chỉ mang tính chất đưa bóng vào trận đấu thì sau đó người ta đã bắt đầu sử dụng phát bóng như là phương tiện tấn công. Xuất hiện phát bóng cao tay nghiêng mình. Các động tác kỹ thuật càng mang tính uy hiếp tấn công nhiều hơn. Chiến thuật thi đấu cũng bắt đầu được hợp nhất và sự cần thiết phải chuyên môn hóa các cầu thủ cũng dần trở nên rõ ràng.

Giai đoạn 1929 - 1939 kỹ - chiến thuật tiếp tục phát triển, xuất hiện chắn tập thể để chống lại quả đập bóng của đối phương. Vì lẽ đó phương pháp đập bóng cũng được phát triển. Nhiệm vụ này thường giao cho cầu thủ ở vị trí số 6 thực hiện đập "móc cầu".

Bóng chuyền ngày càng phát triển, trở thành môn thể thao có tính tập thể cao. Điều đó thể hiện trong việc xếp vị trí cầu thủ trên sân, trong tổ chức tấn công và phòng thủ của toàn đội.

Năm 1948 lần đầu tiên trong lịch sử bóng chuyền, tại Roma đã tổ chức giải vô địch Châu Âu giữa các đội nam. Có 6 nước tham gia và Tiệp Khắc giành giải vô địch.

Đến năm 1948 - 1968 là giai đoạn phát triển mạnh mẽ của bóng chuyền trên toàn thế giới. Dưới sự chỉ đạo của FIVB bắt đầu tổ chức thường xuyên giải vô địch châu Âu, thế giới, cúp thế giới.

Hoàn thiện luật thi đấu: Vào năm 1949 mỗi hiệp cho phép mỗi đội được 3 lần tạm dừng, cho phép chắn bóng tập thể; năm 1951 xác định vạch hạn chế tấn công,

cho phép đổi vị trí cầu thủ sau khi phát bóng, năm 1952 bỏ lần tạm dừng thứ 3. Năm 1957 do có nhiều lần dừng trong trận đấu, bóng chuyển mất đi sự hấp dẫn nên đã hạn chế số lần thay người (từ 12 lần còn 4 lần), rút ngắn thời gian thay người và tạm dừng (từ 1 phút còn 30 giây), cấm làm hàng rào che chắn khi đồng đội phát bóng. Ngoài ra còn thông qua quyết định chi tiến hành thay đổi luật thi đấu 4 năm 1 lần. Năm 1961 tăng số lần thay người (từ 4 lên 6) đồng thời bỏ thời gian dành cho thay người. Những thay đổi về luật thi đấu áp dụng từ năm 1965 nhằm dần nâng cao tính hấp dẫn của bóng chuyền, cho phép qua tay trên lưới khi chắn bóng và cầu thủ chắn bóng được phép chạm bóng thêm một lần. Kết quả là làm giảm lợi thế của tấn công so với phòng thủ, ngoài ra còn khắc phục được cảm giác chủ quan của trọng tài khi xác định lỗi chắn bóng.

Cùng với sự hoàn thiện luật thi đấu, kỹ - chiến thuật bóng chuyền cũng luôn phát triển. Xuất hiện đập giãn biên, đập bóng với quả chuyền thấp, đập trên tay chắn. Trong tấn công còn phát triển cả phương pháp đập bóng từ chuyền bước một và từ quả chuyền bước hai do cầu thủ đan lên. Tất cả những điều đó đã tạo sức bật để nảy sinh những hình thức phối hợp chiến thuật rất hay như “chữ thập” “bậc thang”...

Dần dần do đa số các đội hàng đầu trên thế giới đã tìm thấy cách chơi hợp lý hơn, vì thế rất cần phải phát triển phát bóng có tính công kích cao (đặc biệt của đội bóng chuyền Nhật Bản) để giảm ưu thế của tấn công so với phòng thủ. Đa số các cầu thủ các đội chuyên sang đỡ phát bóng bằng kỹ thuật đệm bóng thấp tay bằng hai tay. Việc này đã làm giảm đi lỗi kỹ thuật trong đỡ phát bóng.

Từ việc chuyển sang kỹ thuật đỡ phát bóng bằng đệm bóng thì việc tổ chức tấn công ngay từ quả chuyền một rất ít khi sử dụng. Do có sửa đổi luật chắn bóng (1965) nên chắn bóng trở thành một phương tiện phòng thủ tích cực. Luật cho phép tay qua mép trên lưới sang sân đối phương nên các cầu thủ tấn công ở trong điều kiện khó khăn hơn rất nhiều. Đã bắt đầu tìm kiếm tất cả các phương pháp kỹ thuật mới và đa dạng. Những năm gần đây không chỉ riêng các cầu thủ hàng trên tham gia tấn công mà còn cả cầu thủ hàng sau, tầm đánh bóng thấp nên tăng tốc độ của chuyền bóng nhanh hơn.

Tháng 10 năm 1949, tại Praha (Tiệp Khắc) đã tổ chức giải vô địch bóng chuyền nam thế giới và vô địch bóng chuyền nữ châu Âu lần đầu tiên, vô địch châu Âu và thế giới là đội tuyển Liên Xô (cũ).

Năm 1952 tại Matxcova đã tổ chức giải vô địch thế giới lần thứ II các đội nam và lần thứ I các đội nữ. Đội tuyển Liên Xô giành chức vô địch và đây cũng là lần đầu tiên có đại diện của Châu Á tham gia (Đội tuyển Ấn độ).

Giải vô địch thế giới năm 1956 tại Pari có 3 đội châu Á tham gia là Ấn Độ, CHND Trung Hoa, CHDCND Triều Tiên. Lần đầu tiên xuất hiện các vận động viên bóng chuyền của châu Mỹ (Mỹ, Braxin, Cuba..)

Đây là giải có số lượng đội tham gia đạt kỷ lục cao nhất 17 đội nữ và 24 đội nam.

Nước chủ nhà giải vô địch thế giới năm 1960 là Braxin. Tại giải lần này đội nữ Liên Xô đã đoạt chức vô địch lần thứ ba liên tiếp. Ấn tượng sâu sắc nhất của giải là đội nữ Nhật Bản lần đầu tiên tham gia đã đạt được huy chương Bạc. Đội nam Liên Xô tiếp tục giữ vị trí vô địch. Giải vô địch tiền Olympic thế giới vào năm 1962 tại Liên Xô, đội nữ Nhật Bản và đội nam Liên Xô đoạt chức vô địch.

Những năm tiếp theo nhiều đội đã có những tiến bộ đáng kể về kỹ - chiến thuật. Phát bóng ngày càng có tính công kích cao, chiến thuật thi đấu hợp lý hơn.

Năm 1963 nhiều cuộc thi đấu quốc tế được tổ chức để chuẩn bị cho Thế vận hội Olympic 1964 tại Tokyo (Nhật Bản). Một số đội bắt đầu chơi và sắp xếp đội hình thi đấu theo nguyên tắc 5 - 1. Vô địch thế vận hội Olympic lần đầu tiên là đội nữ bóng chuyền Nhật Bản và đội nam Liên Xô. Tại giải này đã cho thấy sự trưởng thành rõ rệt của đa số các đội bóng tham dự. Nếu trước đây chỉ có khoảng hai đến ba đội là ứng cử viên tranh chức vô địch thì ở giải này là năm đến sáu đội. Trong những ngày tổ chức môn bóng chuyền của Thế vận hội Olympic ở Tokyo. Liên đoàn bóng chuyền thế giới (FIVB) đã tiến hành hội nghị ủy ban trọng tài để thông qua những thay đổi luật thi đấu và đã được áp dụng từ năm 1965.

Năm 1965, lần đầu tổ chức Cúp bóng chuyền thế giới giữa các đội nam. Cúp được tổ chức có đặc trưng là trẻ hóa đội hình của đa số các đội tuyển. Đội tuyển Liên

Xô giành chức vô địch. Đây là giải chính thức đầu tiên áp dụng theo luật thi đấu mới và điều này cho thấy tác dụng của chấn bóng tăng rõ rệt.

Tháng 7 năm 1966 tại Hungari lần đầu tiên tổ chức giải trẻ châu Âu (U20) có 12 đội nữ và 16 đội nam tham gia. Các đội nam, nữ trẻ Liên Xô đã đoạt chức vô địch.

Giải vô địch thế giới năm 1966 cho thấy rõ sự tiến bộ của nhiều đội. Để tranh ngôi thứ của giải đã có 5 - 7 đội, không một đội nào trong giải mà không có các trận thua. Ngang hàng với các đội mạnh nhất thế giới như đội Tiệp Khắc, Rumani, Liên Xô còn có cả các đội CHDC Đức, Nhật Bản. Trình độ điều luyện của vận động viên các đội CHND Trung Hoa, Mỹ, Cuba, Braxin cũng tăng lên một bước rõ rệt, chiến thuật tấn công cũng trở nên đa dạng hơn.

Bắt đầu từ năm 1965 đã xác định thứ tự tổ chức các giải quốc tế lớn về bóng chuyền: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, sau đó là giải vô địch châu Âu và cuối cùng là Thế vận hội Olympic. Như vậy mỗi năm đều có một giải chính thức. Từ năm 1975 giải vô địch châu Âu tổ chức 2 năm một lần.

Trong những năm tiếp theo, trình độ điều luyện của các đội CHDCND Triều Tiên, Nam Triều Tiên, CHND Trung Hoa, Peru, Braxin, Mỹ tiến bộ rõ rệt, đẩy lùi các đội châu Âu có tên tuổi trước đây.

Nếu phân tích kết quả các giải vô địch thế giới đã được tiến hành 4 năm một lần từ năm 1962, chúng ta thấy mức độ đua tranh giành chức vô địch trở nên gay gắt. Như đối với nam, trong giai đoạn này các đội vô địch các năm là: 1962 - Liên Xô, 1966 - Tiệp Khắc; 1970 - CHDC Đức; 1974 - Ba Lan; 1978 - Liên Xô, 1982 - Liên Xô. Đối với các đội nữ: 1962, 1967 và 1974 - Nhật Bản; 1970 - Liên Xô, 1978 Cu Ba; 1982 - CHND Trung Hoa. Bắt đầu từ năm 1967 trừ Liên Xô thì không có một đội nữ châu Âu nào đoạt được vô địch thế giới. Trong năm đó, các đội nữ hàng đầu thế giới như Nhật Bản, CHND Trung Hoa, Mỹ, Nam Triều Tiên, Cuba, Peru là những đội của châu Á và châu Mỹ.

Đối với bóng chuyền nam, số lượng các đội có thể tranh giải trong những năm đó tương đối ổn định. Vô địch Thế vận hội Olympic, thế giới và châu Âu vào giai đoạn từ 1962 đến 1976 là các đội Liên Xô, Tiệp Khắc, Nhật Bản, Ba Lan.

Từ năm 1977 bắt đầu hàng loạt chiến thắng vang dội của đội tuyển Liên Xô. Vị trí thứ hai, thứ ba của các giải chính thức có thay đổi vị trí xếp hạng trong đó có các đội Ba Lan, Italia, Cuba, Bungari, Rumani, Braxin.... Riêng không thay đổi gì là đội tuyển Liên Xô - Vô địch của tất cả các cuộc thi đấu chính thức.

Thành tích của đội tuyển Liên Xô cũng tương đối ổn định trong các giải vô địch châu Âu. Đội tuyển nam giữ chức vô địch từ 1967, còn đội nữ từ 1958 đến 1979.

Từ năm 1966 đội tuyển trẻ nam của Liên Xô vô địch tất cả các giải thanh niên trẻ và thiếu niên châu Âu. Đội tuyển Liên Xô cũng còn đoạt chức vô địch của các giải vô địch thanh niên thế giới tổ chức vào các năm 1977 và 1981. Trong các giải này đội trẻ nữ Liên xô đạt kết quả không khả quan lắm, hai lần xếp thứ chín. Trong các đội đoạt giải chỉ có các đội của châu Á và châu Mỹ. Nói chung những năm gần đây đội với bóng chuyền nữ, giữ vị trí hàng đầu là các đội đại biểu của các châu lục trên như: Nhật Bản, Nam Triều Tiên, CHND Trung Hoa, Cuba, Mỹ, Peru.

Trong giai đoạn hiện nay, dưới sự lãnh đạo của Liên đoàn bóng chuyền thế giới đã tiến hành tổ chức các giải chính thức sau:

(1) Giải bóng chuyền trong chương trình Thể vận Olympic được tổ chức 4 năm một lần (1964, 1968, 1972, 1976, 1980, 1984...)

(2) Vô địch thế giới được tổ chức 4 năm một lần (1978, 1982,...)

(3) Cúp thế giới được tổ chức 4 năm một lần (1981, 1985,...)

(4) Vô địch châu Âu được tổ chức 2 năm một lần (1981, 1983, 1985,...)

(5) Vô địch trẻ châu Âu (đến 19 tuổi) được tổ chức 2 năm một lần (1980, 1982, 1984,...)

(6) Cúp các đội vô địch cho các đội đoạt cúp châu Âu được tổ chức hàng năm dành cho các đội câu lạc bộ.

Ngoài ra, các đội trẻ của các nước xã hội chủ nghĩa (17 - 18 tuổi) được tổ chức hàng năm còn gặp gỡ nhau ở các cuộc thi đấu “Hữu nghị”.

Bóng chuyền trở thành một trong những môn thể thao hàng đầu của thế giới, chính sự kiện năm 1983 Liên đoàn bóng chuyền thế giới đã có 146 nước thành viên đã chứng minh rõ điều này.

1.2.2. Quá trình phát triển luật thi đấu môn bóng chuyền.

Cùng với thời gian phát triển về kỹ - chiến thuật và thể lực đòi hỏi ngày càng cao trong quá trình thi đấu, thì luật thi đấu cũng luôn được cải tiến, bổ sung và thay đổi cho phù hợp với trình độ phát triển mới.

Luật chơi bóng chuyền được ban hành năm 1897 cũng là lần đầu tiên xuất hiện luật Bóng chuyền ở Mỹ gồm 10 điều. Bao gồm:

Điều 1: Đánh dấu sân .

Điều 2: Trang phục.

Điều 3: Diện tích sân 25x50 Poot (7,5 x 15,1 m). (1 Poot = 12 inch = 0,3048m).

Điều 4: Kích thước lưới 2x27 Poot (0,61 x 8,2 m). Chiều cao của lưới 6,5 Poot = 1,98 m.

Điều 5: Bóng: Ruột bóng bằng cao su, vỏ bằng vải hoặc bằng da, chu vi 25 - 27 diumop (63,5 – 68,5 cm), trọng lượng nặng 340 gam.

Điều 6: Các cầu thủ phát bóng phải đứng một chân lên đường biên ngang cuối sân và đánh bóng bằng lòng bàn tay mở. Nếu lần thứ nhất phạm lỗi thì được phát bóng lại.

Điều 7: Mỗi lần đối phương không đỡ được phát bóng thì bên phát bóng được một điểm. Chỉ có bên phát bóng mới có thể được điểm. Nếu sau khi phát bóng mà bên phát bóng phạm lỗi thì đổi quyền phát bóng.

Điều 8: Trong thời gian thi đấu (trừ phát bóng) nếu bóng chạm vào lưới coi như là phạm luật.

Điều 9: Nếu bóng rơi vào đường biên cũng coi là phạm luật.

Điều 10: Không hạn chế số lượng vận động viên.

Từ khi ra đời luật môn thể thao bóng chuyền (1897) với mục đích hoạt động là vui chơi và hình thành các động tác tự nhiên với mục đích nghỉ ngơi tích cực. Trải qua quá trình được các chuyên gia Bóng chuyền tìm tòi và nghiên cứu luật môn thể thao này dần dần được sửa đổi và bổ sung. Diễn hình như:

- Năm 1905 đến năm 1908: Được hình thành với lối chơi 9 người.

- Năm 1900: Mỗi hiệp đấu được kết thúc với số điểm 21. Chiều cao của lưới là 7 Poot (2,13 m), vạch biên là phần của sân.

- Năm 1912: Diện tích sân 35 x 60 Poot (10,6 x 18,2 m). Chiều cao của lưới là 7,5 Poot (2,28 m) các đường biên được tính là trong sân. Chiều rộng của lưới là 3 Poot (91 cm), sau khi mất quyền phát bóng thì các cầu thủ đổi vị trí trên sân...

- Năm 1917: Chiều cao của lưới được nâng lên 8 Poot (2,43 m). Số điểm mỗi hiệp là 15 điểm.

- Năm 1918: Đội hình mỗi đội quy định 6 người.

- Năm 1921: Có thêm đường giới hạn giữa sân.

- Năm 1922: Quy định mỗi đấu thủ được chạm bóng một lần và cả đội được chạm bóng 3 lần.

- Năm 1923: Diện tích sân 30 x 60 Poot (9,1 x 18,2 m). Khi tỷ số của hiệp đấu là 14 - 14 thì đội nào hơn 2 điểm trước là đội đó thắng.

Các điều luật thay đổi và bổ sung có tác dụng trực tiếp để thúc đẩy kỹ - chiến thuật và thể lực được phát triển.

- Năm 1934 tại Hội nghị đại biểu Liên đoàn bóng chuyên các quốc gia ở Stockholm Thụy Điển đã quyết định thành lập Ủy ban kỹ thuật. Đề nghị này được thông qua tại Beclin năm 1936 do Ông Ravich MácLốpski làm chủ tịch. Thành phần trong Ủy ban gồm có 13 nước Châu Âu, 5 nước Châu Mỹ và 4 nước Châu Á. Các thành viên đã đi đến thống nhất lấy các điều luật cơ bản của Mỹ làm cơ sở và thay đổi một số điều luật cho phù hợp.

+ Lấy đơn vị (m) làm đơn vị đo lường.

+ Phần thân thể chạm bóng hợp lệ được tính từ thắt lưng trở lên.

+ Đấu thủ chắn bóng không được chạm bóng lần hai.

+ Chiều cao của lưới nam là 2.43m, nữ thanh niên là 2.24m.

+ Vị trí phát bóng bị thu hẹp lại.

- Năm 1949 Luật bóng chuyên quy định mỗi hiệp đấu được phép tạm dừng ba lần và cho phép chắn bóng tập thể.

- Năm 1951 có đường hạn chế tấn công và được phép thay đổi vị trí sau khi phát bóng.

- Năm 1952 Quy định số lần tạm dừng hội ý rút xuống còn 2 lần trong một hiệp.

- Năm 1957 Quy định giảm số lần thay người trong một hiệp từ 12 xuống 4 lần. Thời gian quy định thay người từ 1 phút xuống 30 giây. Không được phép làm động tác che khuất đối thủ phát bóng.

- Năm 1961 cho phép tăng số lần thay người trong 1 hiệp lên 6 lần.

- Năm 1964 khi bóng chuyền chính thức được đưa vào chương trình thi đấu thể vận hội, thì luật bóng chuyền vẫn không ngừng được thay đổi, bổ sung và hoàn thiện.

- Năm 1965 cho phép qua tay chắn bóng và người chắn bóng được quyền chạm bóng lần thứ hai.

- Năm 1972 quy định thời gian cho phát bóng là 5 giây. Cho phép giẫm chân lên đường giữa sân. Cọc giới hạn được đưa vào hai đầu lưới trong phạm vi sân đấu.

- Năm 1976 quy định bóng được chạm từ thắt lưng trở lên với điều kiện là không dính - không hai tiếng.

Trong những năm tiếp theo thì các điều Luật cũng được Liên đoàn bóng chuyền Quốc tế thay đổi và hoàn thiện như: Đối thủ hàng trên được phép chắn bóng ở những quả phát bóng đầu tiên; Tấn công hàng sau không được bật nhảy trên khu vực tấn công; Đối thủ hàng sau không được đánh bóng tay cao hơn mép trên lưới ... và cho đến nay. Mặc dù bóng chuyền thế giới đã phát triển đến đỉnh cao của tài nghệ thi đấu và sức hấp dẫn của nó đã lan khắp thế giới thì các điều luật vẫn tiếp tục được Liên đoàn bóng chuyền Quốc tế bổ sung và thay đổi.

- Năm 1990 đấu thủ hàng trên không được chắn bóng ở quả phát bóng đầu tiên. Điểm mỗi hiệp là 17, riêng hiệp quyết thắng thứ năm đánh theo luật luân lưu (thắng trong một pha bóng thì được điểm và được quyền phát bóng, thua thì thua điểm và mất quyền giao bóng). Nếu tỷ số là 16 - 16 thì đội nào hơn một điểm là thắng cuộc.

- Năm 1992 để tăng thêm tính hấp dẫn trong thi đấu, cuộc cách mạng về Luật đã làm cho Bóng chuyền ngày càng phát triển mạnh. Một số điều luật đặc trưng được bổ sung như:

+ Quy định phần thân thể chạm bóng hợp lệ được tính từ đầu gối trở lên với điều kiện bóng không dính, không hai tiếng.